

Số: 15/2023/QĐST- DS

Q, ngày 31 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2023/TLST- DS ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc ‘Tranh chấp hợp đồng tín dụng’.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P. Địa chỉ trụ sở: số 41- 45 L, phường Bế, Quận 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Anh Tuân – Giám đốc chi nhánh Quảng Ninh, kiêm Giám đốc Trung tâm RB – Ngân hàng TMCP P (theo Giấy ủy quyền số 66/2021/UQ-CT, HĐQT ngày 30/6/2021).

Địa chỉ nơi làm việc: số 607, đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Thế M, sinh năm 1996. Chức vụ: chuyên viên thu hồi nợ.

Địa chỉ nơi làm việc: số 607, đường L, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: anh Phạm Văn T1, sinh năm 1996.

Địa chỉ: thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng TMCP P và anh Phạm Văn T1 thống nhất như sau:

Chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 0084/2021/HĐTD/OCB-CN ngày 17/11/2021 giữa Ngân hàng TMCP P và anh Phạm Văn T1.

Về nghĩa vụ trả nợ: **anh Phạm Văn T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm tính đến ngày 21/7/2023 là: 762.938.842 đ** (bảy trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn, tám trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó: nợ gốc: 670,623,909 đồng; nợ lãi: 92,314,933 đồng.

Kể từ ngày 22/7/2023 (sau ngày hòa giải thành) **anh Phạm Văn T1** còn phải chịu tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0084/2021/HĐTD/OCB-CN ngày 17/11/2021 đã ký kết cho đến khi anh Phạm Văn T1 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Đến ngày 28/7/2023, anh Phạm Văn T1 có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi và lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP P.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Phạm Văn T1 phải chịu: **17.258.776 đ** (mười bảy triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm bảy mươi sáu đồng).

- Trả lại Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí: 16.000.000 đ (mười sáu triệu đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0010222 ngày 27/3/2023** tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các **Điều 6, 7, 7 a và 9** Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTX Q;
- Chi cục THADSTX Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Phan Hùng